

Bản án số: 356/2017/HCPT

Ngày: 20/12/2017

Vv: Khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền;

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 63/2017/TLPT-HC ngày 05 tháng 6 năm 2017, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4110/2017/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

1. Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961. Có mặt.
- Bà Lê Thị H, sinh năm 1958. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1962. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm 15, xã YN, huyện DT, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà M, bà Ph, bà H, ông S: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961; trú tại: Xóm 15, , xã YN, huyện DT, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trương Minh H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Các Luật sư Nguyễn Văn Ch - vắng mặt, Nguyễn Đình Th - Công ty Luật TNHH Hà Nam. Có mặt.

- Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Mạnh H - Phó Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968;
- Ông Nguyễn Văn Qu1, sinh năm 1955;
- Ông Nguyễn Văn Qu2, sinh năm 1961;
- Anh Đỗ Sinh S, sinh năm 1986;
- Anh Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1986;
- Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1964;

Cùng trú tại : Xóm 15, , xã YN, huyện DT, tỉnh Hà Nam. Đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961; trú tại: Xóm 15, xã YN, huyện DT, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện DT, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Th, chủ tịch UBND huyện.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn L, Phó chủ tịch UBND huyện. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Nguyễn Văn Th là đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ngày 17/11/2016, ông Th là người khởi kiện đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện gồm: Ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn Tập, bà Lê Thị H (vợ ông Qu3), bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị M (vợ ông Qu4) và là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm: Bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Văn Qu1, bà Nguyễn Thị Qu5, ông Nguyễn Văn Qu2, anh Đỗ Sinh S, anh Nguyễn Đăng Kh, bà Đỗ Thị V. Ngày 09/01/2017, Tòa án nhận được đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn T ghi ngày 06/01/2017 xin rút tên khỏi danh sách những người khởi kiện và vợ ông là bà Nguyễn Thị Qu5 rút tên khỏi danh sách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ông T cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đến Tòa án đối với diện tích đất của gia đình ông mang tên Nguyễn Văn K đã bị thu hồi, diện tích 204,9m² tại thửa 17, tờ bản đồ số 12 có xác nhận của UBND xã YN ngày 09/01/2017. Ông Th nhất trí và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam chấp nhận đề nghị của ông T và bà Qu5 xin rút tên khỏi danh sách những người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính.

Ông Th khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hủy Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và hủy Báo cáo số 08/BC-TTr ngày 27/01/2016 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam vì cho rằng Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND tỉnh Hà Nam là thu hồi đất tạm thời và giá bồi thường là áp dụng trong trường hợp thu hồi đất tạm thời, cụ thể: Thực hiện dự án xây dựng một số hạng mục công trình thuộc dự án Hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý tại địa bàn xã DT, ngày 20/4/2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có Quyết định số 462/QĐ-UBND thu hồi 146.818,5m² đất tại huyện DT và giao 146.378,5m² trong tổng số diện tích đất thu hồi cho

Ban quản lý dự án Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nam sử dụng vào mục đích xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý tại địa bàn huyện DT. Diện tích thu hồi tại xã YN là 25.330,5m² (đất do UBND xã quản lý, sử dụng là 23.667,4m², đất do các hộ dân đang sử dụng là 1.663,1m²).

Ngày 04/01/2007, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT đã tổ chức kiểm kê đất đai, tài sản trên đất thu hồi tại tờ 12, thửa 17 bản đồ địa chính xã YN lập năm 2004 gồm các hộ: Ông Nguyễn Văn Th 74,4m²; ông Nguyễn Văn Qu1 234,8m²; ông Nguyễn Văn Qu2 148,7m²; bà Nguyễn Thị H 79,3m²; ông Nguyễn Văn S 243,7m²; bà Đỗ Thị H 79,4m²; Trước khi thu hồi đất ông Th và các hộ dân được thông báo dự án mượn đất để làm bể chứa bùn cát, phương án bồi thường là 21.000đ/m². Diện tích đất thu hồi trên đã trả lại cho UBND xã YN. Ủy ban nhân dân huyện đã công nhận tại các công văn số 248/UBND-TTr ngày 31/7/2013, số 451/UBND-TTr ngày 25/11/2013, số 216/UBND-TTr ngày 06/6/2014 chủ trương ban đầu mượn đất là thu hồi tạm thời. Hồ sơ bồi thường thiệt hại mà Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT giao cho các bên lưu giữ được tính theo đơn giá tại Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 01/3/2006; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 31/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Trong Biên bản kiểm kê ngày 04/01/2007, tại bản phụ lục số I, mục III có ghi diện tích đất thu hồi của các hộ dân trên ghi thu hồi tạm thời. Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam tại Điều 1 đã thể hiện: Quyết định thu hồi đất đối với diện tích công trình đã chiếm chỗ; quyết định trả lại đất đối với diện tích công trình không chiếm chỗ.

Tại Công văn số 62 ngày 10/3/2005 của UBND huyện DT về việc điều chỉnh bổ sung nội dung hướng dẫn số 574 của UBND huyện về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2003. Tại điểm 4 phần b quy định: Đối với đất vườn tạp, đất trồng cây công nghiệp, cây lâu năm, cây ăn quả khác có thời hạn thu hoạch trên một năm thì xác định là đất trồng cây lâu năm thời hạn giao đến ngày 15/10/2043. Như vậy, thửa 17 khi thu hồi vĩnh viễn phải được bồi thường 25.000đ/m². Quyết định số 462/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam đã căn cứ vào Luật Đất đai năm 2003 để thu hồi nhưng ông Chủ tịch không kiểm tra, xác minh khoản 2 Điều 39 và Điều 45 Luật Đất đai 2003 đối chiếu với việc thu hồi đất thửa 17, tờ bản đồ 12 của các hộ dân xóm 15 và hồ sơ bồi thường. Không kiểm tra mối liên hệ giữa hồ sơ bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng và Công văn 62 ngày 10/3/2005 của UBND huyện DT. Trong phần nhận xét ông Chủ tịch vẫn cố ý cho rằng đất của 09 hộ dân xóm 15 là thu hồi vĩnh viễn để xây dựng các hạng mục công trình mặc dù trên đất đó không có công trình nào được xây dựng ngoài việc làm bể chứa bùn cát. Tại các công văn trả lời của UBND huyện DT số 284/UBND-TTr ngày 31/7/2013; 451/UBND-TTr ngày 25/11/2013 và 216/UBND-TTr ngày 06/6/2014 tại các công văn này UBND huyện thể hiện ban đầu chủ trương mượn đất của dân thu hồi tạm thời song lại cho rằng UBND tỉnh thực hiện thu hồi đất vĩnh viễn thể hiện ở Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007, không thu hồi tạm thời. Sau nhiều lần đối thoại, khiếu nại, tiếp dân. Ngày 02/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện DT ra các quyết định giải quyết khiếu nại số: 3314, 3315, 3316, 3317,

3319, 3320, 3321/QĐ-UBND. Trong các quyết định trên Chủ tịch UBND huyện DT đã khẳng định: Không giải quyết trả lại diện tích đất nông nghiệp của các hộ đã bị thu hồi để thực hiện dự án Thủy Lợi Tắc Giang - Phủ Lý vì UBND huyện DT đã thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định. Không đồng ý với các Quyết định trên, ông Th đại diện cho các hộ dân khiếu nại lên UBND tỉnh Hà Nam. Ngày 28/11/2015, ông Th và các hộ dân nhận được Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam. Không đồng ý với Quyết định này vì quyết định này có nội dung trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích đất đai của các hộ dân, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm khoản 2 Điều 6 Luật Khiếu nại 2011, vi phạm Luật Đất đai năm 2003. Thực hiện Công văn số 63/VPUB-NC ngày 15/01/2016, Chủ tịch UBND tỉnh chuyển Chánh thanh tra rà soát Quyết định 1367 trả lời công dân báo cáo UBND tỉnh. Sau đó, Chánh thanh tra tỉnh Hà Nam ra báo cáo số 08/TB-TTr ngày 27/01/2017, ông Chánh thanh tra cho rằng sau khi hoàn thành dự án phân diện tích công trình không chiếm chỗ giao cho UBND xã quản lý, sử dụng theo quy hoạch theo Điều 42 Luật Đất đai năm 2003, về đơn giá bồi thường 21.000đ/m² đã đảm bảo quyền và lợi ích của các hộ dân là vi phạm Điều 141 Luật Đất đai năm 2003, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp về đất đai của các hộ dân.

Ông Th khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và hủy báo cáo số 08/BC-TTr ngày 27/01/2016 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1367 ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam.

Đại diện UBND tỉnh Hà Nam có quan điểm trình bày trong bản tự khai cung cấp cho Tòa án, nội dung như sau:

Về quá trình giải quyết vụ việc của các cấp.

Ông Th đại diện cho một số hộ dân ở , xã YN, huyện DT khiếu nại việc UBND huyện DT thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý không đúng theo Quyết định 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam. Ngày 02/7/2015, Chủ tịch UBND huyện DT đã có các Quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Th và các hộ dân cụ thể: Quyết định số 3314, 3315, 3316, 3317, 3319, 3320, 3321/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th và các hộ dân. Trong đó khẳng định không giải quyết trả lại diện tích đất nông nghiệp của các hộ dân bị thu hồi để thực hiện dự án thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý vì UBND huyện DT đã thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

Ngày 28/9/2015, UBND tỉnh Hà Nam có văn bản số 1998/UBND-NC giao Thanh tra tỉnh Hà Nam xác minh, kết luận, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết. Ngày 30/10/2015, Thanh tra tỉnh có báo cáo số 103/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho một số hộ dân. Sau khi nhận Quyết định 1367/QĐ-UBND, ông Nguyễn Văn Th tiếp tục khiếu nại, UBND tỉnh có văn bản số 63/VPUB-NC ngày 15/01/2016 giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, rà soát lại vụ việc. Ngày 27/01/2016, Thanh tra tỉnh có báo cáo số 08/BC-TTr về việc xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu

nại số 1367/QĐ- UBND. Ngày 04/02/2016, UBND tỉnh đã có thông báo số 12/TB-UBND về việc chấm dứt thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th.

Về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện DT:

Ngày 20/4/2007, UBND tỉnh Hà Nam có Quyết định số 462/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, thu hồi đất có thời hạn và giao đất cho Ban quản lý dự án Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nam để xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý tại địa bàn xã YN, huyện DT, diện tích đất bị thu hồi là 25.330,5m² trong đó, đất UBND xã quản lý, sử dụng là 23.667,4m², đất do các hộ dân sử dụng là 1.663,1m². Sau khi hoàn thành dự án phần diện tích công trình không chiếm chỗ Ban quản lý dự án Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nam có trách nhiệm giao trả lại cho UBND xã có đất bị thu hồi để quản lý, sử dụng theo quy hoạch.

Về đơn giá bồi thường:

Nguồn gốc đất bị thu hồi của các hộ dân: Kiểm tra diện tích đất nông nghiệp của các hộ sử dụng tại tờ 12, thửa 17 bản đồ địa chính xã lập năm 2004 và các văn bản làm việc giữa đoàn xác minh của huyện và công dân, cụ thể: Ông Nguyễn Văn Th 74,4m²; ông Nguyễn Văn Qu1 234,8m²; ông Nguyễn Văn Qu2 148,7m²; bà Nguyễn Thị H 79,3m²; ông Nguyễn Văn S 243,7m²; bà Đỗ Thị H 79,4m². Diện tích đất trên của các hộ sử dụng là diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là diện tích đất nông nghiệp được giao theo Quyết định 1087/QĐ-UBND ngày 28/8/1987 của UBND tỉnh Hà Nam Ninh và cấp bổ sung năm 1988 (đất %). Các hộ sử dụng ổn định từ khi được giao đến thời điểm thu hồi tại vị trí từ số 12, thửa 17 bản đồ địa chính năm 2004. Tại biên bản kiểm kê đất ngày 04/01/2007 lập giữa Ban giải phóng mặt bằng huyện DT, đại diện UBND xã YN, địa chính xã YN và các hộ dân bị thu hồi, tại phụ lục 01 ghi thu hồi tạm thời của các hộ. Ngày 29/4/2007, UBND huyện DT ban hành Quyết định 588/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất thu hồi. Đơn giá bồi thường về đất là 21.000đ/m² theo Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh và các hộ dân bị thu hồi đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Tại phụ lục 01 có ghi thu hồi tạm thời, tuy nhiên khi xây dựng phương án bồi thường về đất, UBND huyện DT đã xây dựng phương án bồi thường về đất cho các hộ theo đơn giá bồi thường đối với đất trồng cây hàng năm, hạng 1 của các xã đồng bằng (đơn giá bồi thường cao nhất đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm). Việc áp dụng đơn giá bồi thường của UBND huyện DT là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các hộ dân có đất bị thu hồi.

Căn cứ vào hồ sơ giải quyết vụ việc, trên cơ sở các tài liệu thẩm tra, xác minh, các tài liệu công dân cung cấp, kết quả đối thoại với công dân, nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi của các hộ dân. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho một số hộ dân đề nghị hủy Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc giải quyết khiếu nại.

Thanh tra tỉnh Hà Nam trình bày: Nhất trí với quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam. Việc thu hồi đất, phương án bồi thường của UBND huyện DT là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các hộ dân có đất bị thu hồi. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam đối với khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho một số hộ dân là đúng với quy định của pháp luật khiếu nại. Căn cứ vào hồ sơ giải quyết vụ việc, trên cơ sở các tài liệu thẩm tra, xác minh, các tài liệu công dân cung cấp, kết quả đối thoại với công dân, nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi của các hộ dân. Vì vậy, Thanh tra tỉnh Hà Nam đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Th về việc hủy Báo cáo số 08/BC-TTr ngày 27/01/2016 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam.

UBND huyện DT trình bày: Ngày 01/6/2015 UBND huyện DT ban hành Thông báo số 58/TB- UBND về việc thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 1960/QĐ- UBND và việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại cho Thanh tra huyện DT xác định vị trí thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn Th và một số hộ dân trên địa bàn xã YN tại thửa 17, tờ bản đồ số 12, bản đồ xã YN đo đạc năm 2004; Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 16/3/2007 của UBND xã YN về việc xin thu hồi và giao đất xây dựng các hạng mục thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý; tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 26/3/2006 của UBND huyện DT; tờ trình số 95/TTr-STN&MT ngày 18/4/2007 của Sở tài nguyên và môi trường về việc thu hồi và giao đất xây dựng các hạng mục thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam; quyết định số 40/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành giá các loại đất năm 2007; quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 29/4/2007 của UBND huyện DT về việc phê duyệt phương án tính bồi thường thiệt hại đất, tài sản trên đất thu hồi để giao cho Ban quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nam để xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý tại địa bàn ba xã YN, Đới Sơn, Tiên Phong.

Theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc thu hồi đất, thu hồi đất có thời hạn và giao đất cho Ban quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nam để xây dựng các hạng mục thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý. Tại địa bàn xã YN thu hồi 25.330,5m², trong đó đất UBND xã quản lý, sử dụng là 23.667,4m², đất do các hộ dân sử dụng là 1.663,1m² gồm: Hộ ông Nguyễn Văn Th 74,4m²; ông Nguyễn Văn Qu1 234,8m²; ông Nguyễn Văn Qu2 148,7m²; bà Nguyễn Thị H 79,3m²; ông Nguyễn Văn S 243,7m²; bà Đỗ Thị Hiệp 79,4m². Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT thực hiện việc kiểm kê công khai, đúng, đủ diện tích, loại đất, các loại tài sản có trên đất của hộ ông Nguyễn Văn Th và một số hộ dân có diện tích đất bị thu hồi trên, quá trình kiểm kê có sự chứng kiến của đại diện UBND xã, đại diện, có mặt ông Nguyễn Văn Th và các hộ có diện tích đất thu hồi trên. Các hộ gia đình không phản đối việc kiểm kê, cũng như kết quả kiểm kê.

Căn cứ Biên bản kiểm kê ngày 04/01/2007 đối với các hộ trên, Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số

40/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành giá các loại đất năm 2007. Hội đồng bồi thường xây dựng phương án bồi thường bằng tiền với giá 21.000đ/m² đã được UBND huyện DT phê duyệt tại Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 29/4/2007 là đúng quy định, ông Nguyễn Văn Th và các hộ có đất bị thu hồi đã nhận tiền bồi thường. Ông Nguyễn Văn Th và một số hộ dân cho rằng thu hồi đất của gia đình ông và một số hộ dân là thu hồi tạm thời, giá bồi thường áp dụng trong trường hợp thu tạm thời là không có cơ sở. Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam, chỉ thu hồi có thời hạn đối với 9.330m² đất quốc phòng do Ban Chỉ huy quân sự huyện DT đang sử dụng tại xã Đội Sơn với thời hạn hết năm 2009. Việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn Th và một số hộ dân có diện tích đất bị thu hồi trên của xã YN không phải thu hồi tạm thời.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBNVQH12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; căn cứ Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí, xử:

“Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho những người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc hủy Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và hủy báo cáo số 08/BC-TTr ngày 27/01/2016 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1367 ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam đối với diện tích đất bị thu hồi tại dự án thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý.

- Đình chỉ xét xử phần đơn giá bồi thường 21.000đ/m² ông Th không yêu cầu giải quyết.

- Đình chỉ giải quyết đối người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Tập và bà Nguyễn Thị Quyến là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì ông Tập có đơn xin rút tên khỏi danh sách những người khởi kiện và vợ ông là bà Nguyễn Thị Quyến rút tên khỏi danh sách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan...”

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/5/2017, ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm (BL 412). Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

+ Hủy Quyết định 1367 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và tuyên UBND cấp có thẩm quyền chỉ đạo UBND xã YN đo trả lại diện tích đất dự án đã mượn. Hiện nay công trình đã hoàn thành và đất đã được trả về UBND xã, đến nay đất vẫn chưa được đưa vào sử dụng.

+ Hủy báo cáo số 08 của Chánh thanh tra tỉnh Hà Nam, buộc Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam chấm dứt vi phạm.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án. Ông Th có mặt. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam có đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do công tác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam có quan điểm: Kháng cáo của ông Th và các hộ dân không có căn cứ pháp lý, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam trình bày:

Báo cáo số 08 của Chánh Thanh tra tỉnh là thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, thực hiện chức năng nhiệm vụ của cơ quan Thanh tra theo quy định của pháp luật. Do đó, không phải là quyết định hành chính, không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện DT trình bày:

Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT đã có thiếu sót khi ghi diện tích thu hồi đất của các hộ dân là thu hồi tạm thời, dẫn đến sự hiểu lầm, khiếu kiện của công dân. Thực hiện quy định tại Điều 3 Quyết định 1367 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Ban giải phóng mặt bằng huyện DT đã có kiểm điểm rút kinh nghiệm với tập thể, cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa có quan điểm:

- Những người tiến hành và tham gia tổ tụng chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về kháng cáo của người khởi kiện: Quyết định 462/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Nam thu hồi đất có thời hạn và thu hồi đất là đúng quy định của Luật Đất đai 2003. Trước đó, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT có sai sót khi ghi diện tích đất thu hồi của các hộ dân là thu hồi tạm thời, đã có kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể và cá nhân. Khi việc thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện DT không ban hành Quyết định thu hồi với từng hộ dân là có vi phạm. Tuy nhiên, việc thu hồi đất, bồi thường được thực hiện chính xác về diện tích, các hộ dân đã nhận đủ tiền bồi thường theo quy định, quyền lợi của cá hộ dân không bị ảnh hưởng.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28-11-2015 Ông Th đại diện cho 07 hộ dân tại , xã YN, huyện DT, tỉnh Hà Nam nhận được Quyết định giải quyết khiếu

nại số 1367 ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho các hộ dân ở , xã YN, huyện DT. Ngày 24-11-2016, ông Th và 06 hộ dân làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính đơn khởi kiện nằm trong thời hiệu khởi kiện nên được xem xét giải quyết theo Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét nội dung kháng cáo của những người khởi kiện cho rằng Báo cáo số 08/BC-TTr ngày 27/01/2016 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1367 ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho các hộ dân ở, xã YN, huyện DT (Sau đây viết tắt là Báo cáo số 08) là hành vi hành chính và yêu cầu hủy bỏ, buộc Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam chấm dứt vi phạm:

Tại khoản 3 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính quy định: *“Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính Nhà nước hoặc của cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật”*.

Tại khoản 4 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính quy định: *“Hành vi hành chính bị kiện là hành vi quy định tại khoản 3 Điều này mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”*.

Theo quy định tại khoản 16 Điều 8 Nghị định 24/NĐ-CP ngày 04-4-2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ: *"Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng"*.

Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08-9-2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ: *"Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra tỉnh, thanh tra thành phố trực thuộc trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh"* quy định:

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra tỉnh

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

Xét Báo cáo số 08 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam là thực hiện chức trách, nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam giao; Báo cáo nói trên chỉ là mang tính tham mưu cho chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, không phải là quyết định hành chính hay hành vi hành chính, không có tính chất quyết định và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th và các hộ dân. Bởi vậy, bản án sơ thẩm xác định Báo cáo số 08 nêu trên không thuộc đối tượng khởi kiện là có căn cứ. Kháng cáo của những người khởi kiện nêu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo yêu cầu: Hủy Quyết định số 1367 ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và tuyên UBND cấp có thẩm quyền chỉ đạo UBND xã YN đo trả lại diện tích đất dự án đã mượn:

Ngày 02/7/2015 Chủ tịch UBND huyện DT đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn Th và một số hộ dân, trong đó khẳng định việc thu hồi đất và áp dụng giá bồi thường của UBND huyện DT để thực hiện dự án thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý là đúng quy định và quyết định không trả lại diện tích đất nông nghiệp cho các hộ đã bị thu hồi. Ông Th và các hộ dân không nhất trí và có đơn khiếu nại Quyết định của UBND huyện DT gửi tới UBND tỉnh Hà Nam.

Ngày 28/11/2015 ông Th và các hộ dân nhận được Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho một số hộ dân ở , xã YN, huyện DT với nội dung: *“Công nhận và giữ nguyên các Quyết định số 3314, 3315, 3316, 3317, 3319, 3320, 3321/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DT. Giao UBND huyện DT chỉ đạo Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác kiểm kê đất đai, tài sản trên đất thu hồi của các hộ dân tại xã YN bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng một số hạng mục công trình thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý. Các phòng ban chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân xã YN tổ chức tuyên truyền giải thích, thuyết phục để các công dân hiểu, chấp hành Quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền và chấm dứt khiếu nại”*.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà các bên đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định: Thực hiện dự án xây dựng một số hạng mục công trình thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý tại địa bàn xã YN, huyện DT, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 thu hồi 146.818,5m² đất tại huyện DT và giao 146.378,5m² trong tổng số diện tích đất thu hồi cho Ban quản lý dự án Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nam sử dụng vào mục đích xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý tại địa bàn huyện DT. Diện tích thu hồi tại xã YN là 25.330,5m², trong đó có diện tích đất 1.663,1m² do các hộ dân đang sử dụng. Quyết định 462/QĐ-UBND xác định rõ việc thu hồi có thời hạn đối với phần đất quốc phòng do Ban chỉ huy quân sự huyện DT quản lý... và thu hồi diện tích 146.815,5m² đất tại huyện DT, trong đó có 1.663,5m² đất do các hộ dân đang sử dụng. Trong Quyết định này không có mục nào, điều nào ghi nội dung *"thu hồi tạm thời"* như người khởi kiện trình bày.

Theo kết quả kiểm kê đất đai ngày 04/01/2007 của Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT đối với tài sản trên đất thu hồi tại tờ 12, thửa 17 bản đồ địa chính xã YN lập năm 2004 của các hộ được xác định: Hộ ông Nguyễn Văn Th 74,4m²; ông Nguyễn Văn Qu1 234,8m²; ông Nguyễn Văn Qu2 148,7m²; bà Nguyễn Thị H 79,3m²; ông Nguyễn Văn S 243,7m²; bà Đỗ Thị Hiệp 79,4m². Phương án bồi thường là 21.000đ/m² các hộ dân đã nhận tiền đền bù và không

có ý kiến gì khác.

Sau khi dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý kết thúc, ông Th đại diện cho một số hộ dân cho rằng dự án đã hoàn thành nên đất phải trả lại cho dân vì thu hồi đất là thu hồi tạm thời, giá bồi thường 21.000đ/m² là giá đền bù tạm thời vì tại biên bản kiểm kê đất đai, tài sản trên đất ngày 04/01/2007 của Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT, phụ lục số 01 phần III có ghi "*đất màu, thu hồi tạm thời*". Căn cứ diện tích, loại đất thu hồi của ông Th và các hộ; căn cứ Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành giá các loại đất năm 2007, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện lập phương án tính bồi thường thiệt hại về đất, tài sản trên đất thu hồi, được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định 588/QĐ-UBND ngày 29/4/2007. Việc thu hồi đất trên không phải thu hồi tạm thời, hộ ông Th và các hộ đã được Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện chi trả, các hộ dân đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ.

Luật Đất đai năm 2003 không quy định về việc "*thu hồi đất tạm thời*". Tại Phụ lục số I, mục III nội dung ghi diện tích thu hồi của các hộ dân có dòng "*thu hồi tạm thời*" là không đúng, lỗi thuộc về Ban quản lý giải phóng mặt bằng huyện DT khi soạn thảo biểu mẫu kiểm kê dẫn đến việc công dân khiếu kiện kéo dài. Tại Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam đã có nội dung "*Giao UBND huyện DT chỉ đạo Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác kiểm kê đất đai, tài sản trên đất thu hồi của các hộ dân tại xã YN bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng một số hạng mục công trình thuộc dự án hệ thống thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý*". Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện DT đã tiến hành họp kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân là phù hợp.

[3] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Bản án sơ thẩm xác định: Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho một số hộ dân ở , xã YN, huyện DT với nội dung: "*Công nhận và giữ nguyên các Quyết định số 3314, 3315, 3316, 3317, 3319, 3320, 3321/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DT*" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người khởi kiện.

[3] Hội đồng xét xử còn nhận thấy: Bản án sơ thẩm áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; căn cứ Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí là không chính xác. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm cần áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ khắc phục xong đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm cần rút

kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các đương sự kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng Hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S.

2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam như sau: Căn cứ vào Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đại diện cho những người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc hủy Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và hủy báo cáo số 08/BC-TTr ngày 27/01/2016 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1367 ngày 05/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam đối với diện tích đất bị thu hồi tại dự án thủy lợi Tắc Giang - Phủ Lý.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: của ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu 300.000đ. Đối trừ với số tiền 1.800.000đ ông Th đã nộp cho cả 06 người tại Biên lai thu số 04897 ngày 12-5-2017, những người kháng cáo đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Hải Thanh